TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/HS-ST
Ngày 21 – 7 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2022/TLST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trí K; Giới tính: Nam; Sinh năm 2000 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi thường trú: Ấp 1A, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá L và bà Nguyễn Thị Mỹ H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2021. (có mặt)

* *Bị hại:* Ông Phan Hồng T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Khóm 3, Phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

3/ Ông Hà Văn T3, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

4/ Bà Nguyễn Thị Mộng V, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ 3, Ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

6/ Ông Mai Văn Q, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp 5, xã M, huyện B, tỉnh Long An. (có mặt)

7/ Ông Huỳnh Lê T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp 3, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

8/ Bà Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1965 (vắng mặt)

9/ Ông Lê Du T, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 141D đường N, Phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

10/ Bà Huỳnh Thị Duyên D, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

11/ Ông Huỳnh Phấn K, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Ấp Kinh 5B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

12/ Ông Nguyễn Đình P; Nơi cư trú: xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

13/ Ông Nguyễn Minh N; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Long Khê, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. (vắng mặt)

14/ Bà Nguyễn Thùy Tr; Nơi cư trú: Khu phố 3, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

15/ Bà Hồ Thanh T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/7/2021, bị cáo Nguyễn Trí K ngồi uống rượu cùng 03 người bạn (không rõ lai lịch) tại xã A, huyện B. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày K đi bộ về nhà tại xã L, huyện C, tỉnh Long An (hướng từ vòng xoay Nguyễn Văn Linh về Long An). Khi đi đến trước nhà số Ấp 2, xã B, bị cáo nhìn thấy 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển số 71A-000.11 của ông Phan Hồng T đỗ sát lề đường bên phải, thấy xe không khóa cửa và chìa khoá gắn sẵn trên công tắc điện, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm xe ô tô này. Bị cáo mở cửa xe ngồi vào vị trí người điều khiển, mở công tắc điện và khởi động máy rồi điều khiển xe chạy về hướng tỉnh Long An. Ông T phát hiện nên tri hô người dân và điều khiển xe mô tô đuổi theo bị cáo. Bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 71A-000.11 chạy đến trước địa chỉ ấp 2, xã B thì va chạm vào xe mô tô biển số 62V1-5923 do ông Nguyễn Văn T1 điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều làm ông T1 bị thương. Sau đó, K không kiểm soát được tay lái để xe ô tô biển số 71A-000.11 lao vào lề phải, va chạm làm hư hỏng các tài sản gồm: 01 xe bán nước mía, 01 thùng nhựa chứa nước ướp lạnh, 01 xe bán bánh mì và 01 cây dù của ông Nguyễn Thanh T2; 02 cái tủ bán nước giải khát, 01 xe bán cơm của bà Nguyễn Thị Mộng V; va chạm vào xe mô tô biển số 62M1-423.74 của ông Nguyễn Văn Đ, xe mô tô biển số 59X2-655.07 của ông Mai Văn Q và xe mô tô biển số 69D1-063.90 của ông

Huỳnh Lê T đang đậu trên lề và cuối cùng va chạm vào hàng rào, cửa cổng nhà và 01 xe mô tô hiệu SYM Elizabetha biển số 59N2-299.74 của ông Hà Văn T3. Lúc này, ông Nguyễn Văn Đ và ông Mai Văn Q cùng ông T bắt giữ K cùng tang vật giao Công an xã Bình Chánh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 2055/KL-HĐĐGTTHS ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: xe ô tô biển số 71A-000.11 của ông Phan Hồng T trị giá 107.100.000 đồng.

Kết luận định giá về tài sản số 572/KL-HĐĐGTTHS ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định:

- 02 tủ nước giải khát giá 5.000.000 đồng;

- 01 xe bán cơm tự chế giá 2.500.000 đồng.

- Bộ khung sắt hàng rào có diện tích 50m^2 giá 1.800.000 đồng.

- Bộ khung cửa kéo đã qua sử dụng diện tích khoảng 30m^2 giá 3.042.000 đồng.

- 01 phần bức tường nhà và cây cột bê tông giá 2.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô hiệu SYM Elizabetha biển số 59N2-299.74 giá trị bị thiệt hại là 860.000 đồng.

- 01 xe bán nước mía giá 1.500.000 đồng.

- 01 xe bán bánh mì giá 2.500.000 đồng.

- 01 thùng nhựa khoảng 60 lít giá 669.200 đồng.

- 01 cây dù che nắng giá 849.000 đồng.

- Các xe mô tô biển số 62M1-423.74, 69D1-063.90, 59X2-65507, 62V1-5923: Tổng giá trị bị thiệt hại là 56.220.000 đồng.

Tổng giá trị thiệt hại về tài sản do hành vi của Nguyễn Trí K khi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển số: 71A-000.11 gây ra là 76.940.200 đồng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 828/TgT.21 ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về thương tích của ông Nguyễn Văn T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương phần mềm vùng đầu gây rách da, lộ sọ đã được điều trị ghép da, khâu da, hiện còn:

+ Một diện sẹo vùng trán đỉnh phải kích thước 5,7x (0,5- 2)cm.

+ Một diện sẹo lấy da mặt trước 1/3 giữa đùi phải kích thước 6,5x(0,6-2)cm.

+ Tình trạng ổn định.

Chấn thương do vật tày, vật tày có cạnh, vật tày nhám hoặc phần cơ thể tác động vào các vật trên.

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn các sẹo tại:

+ Vùng đỉnh đầu kích thước 7x(0,1-0,2)cm. Vết thương trên do vật tày, vật tày có cạnh hoặc phần cơ thể tác động vào các vật trên.

+ Mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái kích thước 3x(0,1-0,3)cm; 4,7(0,1-0,3)cm, ổn định. Hai vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động hoặc phần cơ thể tác động vào các vật trên.

- Chấn thương vùng cẳng chân trái gây rách da, gãy hai tầng hai xương cẳng chân đã được điều trị mổ kết hợp xương bằng nẹp, đặt khung cố định ngoài, đặt dẫn lưu, khâu da, hiện còn:

+ Một sẹo 1/3 dưới mặt trước cẳng chân kích thước 2x(0,2-0,3)cm trên diện tăng sắc tố; Hai sẹo mổ xuyên đinh mặt trước trong 1/3 giữa cẳng chân có kích thước 0,6x0,4cm mỗi vết; Một sẹo dẫn lưu mặt trước 1/3 trên cẳng chân kích thước 1x0,4cm.

+ Hình ảnh kết hợp xương và các lỗ xuyên đinh phim Xquang; Tổn thương thần kinh mác chung ngay dưới vị trí vết thương 1/3 trên cẳng chân trên điện cơ đồ.

+ Hạn chế duỗi bàn chân, duỗi các ngón, tê mặt ngoài cẳng bàn chân.

Chấn thương do vật tày, vật tày có cạnh tác động hoặc phần cơ thể tác động vào các vật trên.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 48%.

3. Kết luận khác: Không.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Trí K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, lời khai của bị cáo K phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể, giá trị tài sản thiệt hại chưa đủ định lượng nên không xử lý bị cáo về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 10/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quyy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Trí K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù;

Về dân sự:

* Bị hại ông Phan Hồng T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và có đơn không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

* Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sau đây:

- Bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 80.000.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh T2 số tiền 5.900.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Hà Văn T3 số tiền 30.860.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Mộng V số tiền 6.300.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 13.000.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Mai Văn Q số tiền 19.175.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Lê T số tiền 13.000.000 đồng.

Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Chiều ngày 06/7/2021, bị cáo Nguyễn Trí K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe ô tô biển số 71A-000.11 của ông Phan Hồng T có giá 107.100.000 đồng tại nhà số Ấp 2, xã B huyện B.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Trí K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Phan Hồng T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sau đây:

- Bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 80.000.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh T2 số tiền 5.900.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Hà Văn T3 số tiền 30.860.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Mộng V số tiền 6.300.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 13.000.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Mai Văn Q số tiền 19.175.000 đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Lê T số tiền 13.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

[5.1] 01 xe ô tô biển số 71A-000.11: Xe này do bà Nguyễn Thị Thanh C đứng tên chủ sở hữu. Bà C đã bán xe này cho ông Phan Hồng T giá 50.000.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe cho ông T nên không xem xét.

[5.2] 01 xe mô tô biển số 62M1-423.74: Xe này do bà Huỳnh Thị Duyên D đứng tên chủ sở hữu. Năm 2019, bà D đưa chiếc xe trên cho một người (không rõ lai lịch). Ông Nguyễn Văn Đ khai mua xe trên của một người (không rõ lai lịch) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe cho ông Đ nên không xem xét.

[5.3] 01 xe mô tô biển số 69D1-063.90: Qua xác minh do ông Huỳnh Phấn K đứng tên chủ sở hữu. Ông K giao xe trên cho con là ông Huỳnh Lê T sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe cho chủ sở hữu tài sản nên không xem xét.

[5.4] 01 xe mô tô biển số 62V1-5923: Qua xác minh do ông Nguyễn Đình P đứng tên chủ sở hữu nhưng ông P không có mặt tại địa phương. Tiến hành xác minh thể hiện xe trên ông P cho con Nguyễn Minh N sử dụng, ông N đã đem xe trên cầm cố cách ngày xảy ra sự việc khoảng 02 năm và không chuộc lại. Ông Nguyễn Văn T1 khai xe trên mua của 01 người (không rõ lai lịch) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe cho ông T1 nên không xem xét.

[5.5] 01 xe mô tô biển số 59X2-655.07: Qua xác minh do bà Nguyễn Thuỳ Tr đứng tên chủ sở hữu nhưng bà Tr đi đâu không rõ. Ông Mai Văn Q khai mua xe của 01 người (không rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã giao trả xe cho ông Q nên không xem xét.

[6] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trí K 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2021.

* Áp dụng các Điều 357, 584, 589, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận việc bị cáo tự nguyện bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sau đây:

- Bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn T1 số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Thanh T2 số tiền 5.900.000 (Năm triệu chín trăm ngàn) đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Hà Văn T3 số tiền 30.860.000 (Ba mươi triệu tám trăm sáu mươi ngàn) đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Mộng V số tiền 6.300.000 (Sáu triệu ba trăm ngàn) đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Văn Đ số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Mai Văn Q số tiền 19.175.000 (Mười chín triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Lê T số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng.

Bị cáo có trách nhiệm bồi thường ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc bồi thường được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

* Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trí K chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.411.750 (Tám triệu bốn trăm mười một ngàn bảy trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự; Bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa; Trại giam T30;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

2 000006 874207

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Vũ Thanh Lâm